

VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “HÌNH HỌC TRỰC QUAN” (TOÁN 7)

Nguyễn Phương Chi^{1,+},
Nguyễn Thị Minh Phương²

¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ²Học viên cao học K33, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường THCS Đại Kim, phường Định Công, Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: chinp@hnue.edu.vn

Article history

Received: 21/9/2025

Accepted: 13/10/2025

Published: 20/01/2026

Keywords

Active learning, visual geometry, grade 7 mathematics, teaching methods

ABSTRACT

In the context of comprehensive educational reform in Vietnam, the 2018 General Education Curriculum emphasizes shifting from content-based to competency-based teaching, requiring teachers to apply active methods that engage students and foster their creativity. Methods such as visual teaching and experiential learning place students at the center, promoting key competencies like self-study, critical thinking, communication and collaboration. In secondary mathematics, visual geometry is a new grade 7 topic designed to develop students' spatial thinking through observation and modeling. However, low student interest and teachers' difficulties in organizing activities hinder its effectiveness, highlighting the need to apply active teaching methods to improve learning outcomes.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện tại Việt Nam, Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 nhấn mạnh việc chuyển đổi từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học tiếp cận năng lực, yêu cầu GV áp dụng các phương pháp dạy học tích cực (PPDHTC), thu hút HS và phát triển khả năng sáng tạo. Các phương pháp như dạy học trực quan và học tập trải nghiệm đặt HS vào vị trí trung tâm, thúc đẩy các năng lực cốt lõi như tự học, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác. Nghiên cứu về PPDHTC đã được nhiều học giả quan tâm từ cuối thế kỉ XX. Felder và Brent (2009) cho rằng, học tích cực diễn ra khi HS tham gia vào các hoạt động vượt ra ngoài việc nghe giảng và ghi chép, từ đó tự rút ra kiến thức cho bản thân. Bonwell và Eison (1991) sử dụng khái niệm “chiến lược chỉ dẫn học tích cực” để nhấn mạnh vai trò của việc tạo môi trường học tập năng động, khuyến khích HS tham gia, phát triển tư duy phản biện và sáng tạo. Manuel Dias (2011) nhấn mạnh sự hứng thú, say mê và tính tò mò học tập khi GV tổ chức các chiến lược phù hợp như thảo luận nhóm, học theo vấn đề. Ở Việt Nam, Phó Đức Hòa và Ngô Quang Sơn (2008) khẳng định PPDHTC đề cao sự tự giác, chủ động tìm hiểu bài học của HS, dưới sự tổ chức và định hướng đa dạng của GV.

Trong thực tiễn, PPDHTC đã và đang được áp dụng rộng rãi trong giáo dục ở nhiều quốc gia nhằm nâng cao vai trò chủ thể học tập của HS. Ở các nước phát triển, các chiến lược như thảo luận nhóm, học theo dự án, học dựa trên vấn đề đã chứng minh hiệu quả trong việc phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề của người học (Bonwell và Eison, 1991; Felder và Brent, 2009). Tại Việt Nam, từ khi triển khai Chương trình GDPT 2018, dạy học theo định hướng phát triển năng lực đã tạo điều kiện để PPDHTC được vận dụng thường xuyên hơn trong các môn học, trong đó có môn Toán. Nhiều nghiên cứu trong nước cũng khẳng định PPDHTC không chỉ giúp HS nắm vững kiến thức mà còn hình thành kĩ năng tự học, hợp tác, cũng như phát huy tính sáng tạo và tự tin khi trình bày, thảo luận trước tập thể (Phó Đức Hòa và Ngô Quang Sơn, 2008).

Nội dung “Hình học trực quan” (Toán 7) là một chủ đề mới, được thiết kế nhằm phát triển tư duy không gian của HS thông qua quan sát và mô hình hóa. Tuy nhiên, do HS chưa hứng thú và GV gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động, việc dạy học chủ đề này chưa đạt hiệu quả cao. Các nghiên cứu trước chủ yếu mới dừng ở việc khẳng định vai trò mà chưa phân tích rõ hiệu quả thực tiễn. Do đó, việc nghiên cứu, làm rõ quy trình và cách thức vận dụng PPDHTC trong dạy học nội dung “Hình học trực quan” (Toán 7) là cần thiết và có ý nghĩa. Trong quá trình nghiên cứu, bài báo chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận thông qua việc tổng quan, phân tích và hệ thống hóa các tài liệu khoa học, chương trình giáo dục, cũng như các công trình liên quan, qua đó giúp tác giả xác định được cơ sở lí luận, đồng thời rút ra những kết luận và đề xuất phù hợp cho thực tiễn dạy học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm và các đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực

“PPDHTC” là cách thức GV tổ chức các hoạt động học tập khiến HS chủ động, tích cực tham gia, từ đó đạt được mục tiêu học tập (Felder và Brent, 2009; Bonwell và Eison, 1991; Manuel Dias, 2011). PPDHTC có các đặc trưng sau: (1) Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS; (2) Dạy và học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học (học tập cá thể, phối hợp và học tập hợp tác); (3) Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò; (4) HS được tham gia vào bài học nhiều hơn là chỉ nghe giảng một cách thụ động; (5) HS được cuốn hút vào các hoạt động học tập và các hoạt động tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, đánh giá); (6) Chú trọng phát triển các kỹ năng cho HS thay vì chỉ chú trọng chuyển giao kiến thức cho HS; (7) Chú trọng khuyến khích HS bày tỏ thái độ và giá trị bản thân; (8) Động cơ học tập của HS được tăng lên; (9) HS được nhận một cách kịp thời những phản hồi từ phía GV (Bonwell và Eison, 1991; Trần Bá Hoàng, 2002; Phó Đức Hòa và Ngô Quang Sơn, 2008).

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, một số phương pháp tiêu biểu được xem là PPDHTC, gồm: phương pháp dạy học (PPDH) trực quan - giúp HS quan sát, tương tác và trải nghiệm trực tiếp với đối tượng học tập, kết hợp giữa học tập cá nhân và hợp tác nhóm, qua đó khơi gợi hứng thú và chủ động chiếm lĩnh tri thức; PPDH kết hợp - tạo điều kiện linh hoạt về thời gian, tốc độ học tập, tăng cường kết nối GV - HS và HS - HS, đồng thời chú trọng phát triển năng lực thay vì chỉ tiếp nhận tri thức thụ động, phù hợp định hướng Chương trình GDPT 2018; PPDH toán qua hoạt động trải nghiệm - cho phép HS tham gia trực tiếp vào các tình huống thực tiễn, vận dụng tri thức đã có để giải quyết vấn đề và hình thành kiến thức mới, thể hiện rõ định hướng giáo dục phát triển năng lực. Như vậy, có thể khẳng định PPDH trực quan, PPDH kết hợp và PPDH toán qua hoạt động trải nghiệm đều hội tụ đặc trưng cơ bản của PPDHTC, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đổi mới PPDH trong Chương trình GDPT 2018.

2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học nội dung “Hình học trực quan” (Toán 7)

2.2.1. Nội dung hình học trực quan (Toán 7) trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018

Trong chương trình môn Toán cấp THCS thuộc Chương trình GDPT 2018, nội dung “Hình học trực quan” (Toán 7) yêu cầu HS nhận biết, mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác, cũng như giải quyết được các vấn đề thực tiễn liên quan đến việc tính thể tích, diện tích xung quanh của các hình này (Bộ GD-ĐT, 2018). Từ đó, giúp HS hình thành và phát triển khả năng tư duy không gian, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

HS lớp 7 còn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận với các khối hình trong thực tiễn. Để giúp HS dễ dàng tiếp thu kiến thức hình học trực quan, GV nên sử dụng một số PPDHTC để tăng tính trực quan, từ đó các em dễ dàng hình dung, áp dụng được và HS cũng phát huy được tính chủ động trong việc chiếm lĩnh kiến thức. Cụ thể, các PPDHTC sau đây có thể được vận dụng: PPDH trực quan, PPDH kết hợp, PPDH toán qua hoạt động trải nghiệm. Các phương pháp trên phù hợp với định hướng phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS theo Chương trình GDPT 2018; rèn kỹ năng hợp tác, trình bày và phản biện qua thảo luận; giúp HS hình thành được khái niệm hình học không gian rõ ràng trực quan.

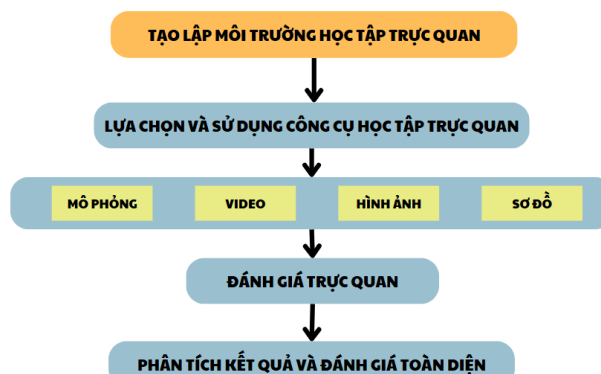
2.2.2. Phương pháp dạy học trực quan

Theo Phan Trọng Ngọ (2005), PPDH trực quan là phương pháp trong đó GV tổ chức, hướng dẫn cho HS thao tác trực tiếp trên các phương tiện trực quan, từ đó hỗ trợ HS nhận thức những kiến thức cần thiết và kỹ năng cần thiết của môn Toán. Phương tiện trực quan có thể bao gồm tất cả những lời nói, hành động trực quan của GV sử dụng giúp HS hình dung, quan sát thấy đi kèm với các đồ dùng dạy học từ đó giúp HS chiếm lĩnh được những kiến thức trừu tượng. Các phương tiện dạy học trực quan có thể được sử dụng: sự vật hiện tượng trong đời sống thực, ảnh mô hình, ngôn ngữ của GV và HS, kí hiệu tượng trưng, quy ước bảng biểu, sơ đồ bản vẽ, kí hiệu Toán học, phương tiện nghe nhìn hiện đại giúp cho HS dễ dàng quan sát trực tiếp được tại lớp để dễ dàng hình dung tiếp nhận được tri thức.

Quy trình thực hiện PPDH trực quan: Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng quy trình thực hiện PPDH trực quan của Raiyn (2016). Tác giả đã đưa ra kế hoạch để thực hiện PPDH trực quan được minh họa trong hình 1, GV chọn một bài học có thể học tập trực quan và các công cụ học tập tương ứng để trình bày tài liệu trực quan. Sau khi giới thiệu bài học, GV quản lý một cuộc thảo luận, đưa ra yêu cầu cho HS là các câu hỏi và tiếp thu, phản hồi ý kiến của HS, cho đến khi tất cả các mục tiêu được giải quyết. GV phân phối bài tập trực quan, phân tích và tóm tắt các kỹ năng học tập trực quan của HS.

Ví dụ 1. Vận dụng PPDH trực quan trong dạy học khái niệm “Hình lập phương” (Toán 7) - SGK Cánh Diều tập 1. Cụ thể như sau:

Bước 1. Tạo lập môi trường học tập trực quan: GV chiếu hình ảnh rubik (hình 2) trên màn hình và đặt mô hình trên bàn GV.



Hình 1. Quy trình dạy học trực quan Raiyn (2016)

GV đặt câu hỏi gợi mở: Khối rubik này có gì đặc biệt?; So với hình hộp chữ nhật, điểm nào giống và khác?; Khối rubik này có bao nhiêu đỉnh, cạnh, mặt và đường chéo không gian? Mục đích là thông qua việc HS quan sát đồ vật mà HS tiếp xúc hằng ngày, HS có những trải nghiệm ban đầu.

Bước 2. Lựa chọn và sử dụng công cụ học tập trực quan: GV phát cho 6 nhóm hình lập phương trong suốt (hình 3).

Hướng dẫn HS xác định và đánh dấu đỉnh (màu đỏ), cạnh (màu xanh) và đường chéo không gian (kẻ nét đứt). Ở bước này thông qua kết quả thảo luận, phân tích của nhóm HS có sự thống nhất về các đỉnh, cạnh và đường chéo không gian sau đó đánh dấu màu bút dạ phù hợp theo yêu cầu.

Bước 3. Đánh giá trực quan: GV yêu cầu các nhóm trình bày mô hình trước lớp và mô tả các đỉnh, cạnh và đường chéo không gian.

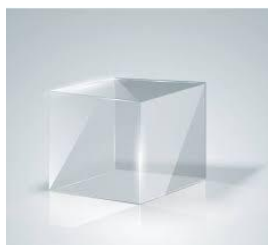
Bước 4. Phân tích kết quả và đánh giá toàn diện: GV nhận xét và chốt kiến thức về các đặc điểm của hình lập phương có 8 đỉnh, 12 cạnh, 6 mặt, 4 đường chéo không gian và yêu cầu HS làm nhanh bài tập sau:

Bài toán 1. Quan sát hình 4 và đọc tên các đỉnh, cạnh và đường chéo không gian của hình.



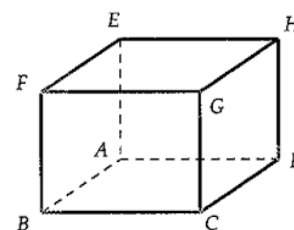
Hình 2. Hình ảnh khối rubik
(Nguồn:

<https://images.app.goo.gl/ZwbefhM5qLpbGpEH7>)



Hình 3. Hình lập phương trong suốt
(Nguồn:

<https://images.app.goo.gl/26BSVKru5UzXpX9q6>)



Hình 4. Hình lập phương
(Nguồn: Tác giả)

2.2.3. Phương pháp dạy học kết hợp

PPDH kết hợp là một PPDH tích hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm môi trường học tập đa dạng, phát triển năng lực tự học, khả năng sử dụng công nghệ, đồng thời vẫn duy trì được sự tương tác với GV và HS. Đây là sự kết hợp hoàn hảo của giáo dục và công nghệ, giúp HS có thể học tập ở bất cứ đâu, trao đổi trực tiếp và nhận phản hồi nhanh chóng từ thầy, cô, bạn bè (Friesen, 2012; Dziuban và cộng sự, 2004; Marie, 2021). Theo Bailey và cộng sự (2013) quy trình thực hiện PPDH kết hợp được triển khai theo các bước sau: (1) Xác định mục tiêu rõ ràng; (2) Lựa chọn mô hình học tập kết hợp phù hợp; (3) Đánh giá và chuẩn bị hạ tầng công nghệ; (4) Thiết kế lại nội dung và hoạt động học tập theo hướng số hóa; (5) Hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật số; (6) Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh quá trình triển khai. Quy trình 6 bước nêu trên được minh họa trong ví dụ sau đây:

Ví dụ 2. Vận dụng PPDH kết hợp vào dạy học khái niệm “Hình hộp chữ nhật” - Toán 7 - SGK Cánh Diều tập 1. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Học liệu cho phần trực tuyến (Nguồn: Tác giả)

Tên học liệu	Mục đích
Video bài giảng: “Hình hộp chữ nhật và các yếu tố cơ bản” (https://youtu.be/QaArnhDzcw4?si=tyREGiypI1UIYHDi)	Cung cấp kiến thức nền: Nhận diện hình hộp chữ nhật; Xác định các yếu tố cơ bản; Chuẩn bị nền tảng để so sánh với hình lập phương.
Phiếu học tập online (https://forms.gle/ZGpTFAXaHjYp5DUj7)	Kiểm tra nhanh mức độ hiểu lý thuyết hình hộp chữ nhật.
Yêu cầu gửi ảnh vật thật (ví dụ: hộp bánh, hộp giày,...)	Gắn kiến thức với thực tế, giúp HS phát triển kỹ năng quan sát - nhận diện hình học trong đời sống.
Phiếu mục tiêu học tập	HS tự xác định định hướng học tập - khơi gợi trí tò mò trước buổi học.

Bảng 2. Học liệu cho phần trực tiếp (Nguồn: Tác giả)

Tên học liệu	Mục đích
Trò chơi khởi động Quizizz: “Hình nào là hình hộp chữ nhật?” (Link: https://wayground.com/admin/quiz/68848bb6e0ed5b7bcae02722)	Khơi gợi hứng thú, đánh giá nhanh kiến thức nền sau học trực tuyến.
Phiếu mô tả yếu tố hình hộp chữ nhật	HS mô tả, phân tích được các yếu tố.
Mô hình vật thật: hộp giày, hộp bánh, hộp quà chữ nhật...	Quan sát trực tiếp, gắn lý thuyết với thực hành.
Giấy vẽ hình hộp chữ nhật	Quan sát, xác định đúng các yếu tố.

GV sử dụng các công cụ hỗ trợ như Zalo, Google Forms, PowerPoint trong quá trình tổ chức và triển khai tiến trình dạy học:

Hoạt động của GV	Dự kiến hoạt động của HS
Bước 1. Xác định mục tiêu rõ ràng: Thông báo mục tiêu trên nhóm Zalo lớp: nhận diện hình hộp chữ nhật; mô tả đỉnh, cạnh, mặt, đường chéo và tìm đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật.	Tiếp nhận, xác định mục tiêu học tập và tải phiếu mục tiêu học tập tự điền trước buổi học.
Bước 2. Lựa chọn mô hình học tập kết hợp phù hợp: Chọn mô hình luân phiên: học lý thuyết online; thực hành và tương tác trực tiếp.	Làm quen với quy trình học kết hợp.
Bước 3. Đánh giá và chuẩn bị hạ tầng công nghệ: Gửi video bài giảng giới thiệu khái niệm “hình hộp chữ nhật và các yếu tố cấu tạo”; Tạo Google Forms trắc nghiệm nhanh sau khi học video; Yêu cầu chụp ảnh đồ vật thật có dạng hình hộp chữ nhật gửi qua Zalo lớp.	- Xem video bài giảng. - Làm bài Google Forms sau khi xem video và nộp trước tiết học sau. - Tìm, chụp và gửi ảnh đồ vật thật có dạng hình hộp chữ nhật gửi vào Zalo nhóm lớp.
Bước 4. Thiết kế lại nội dung và hoạt động học tập theo hướng số hóa: - Trực tuyến: Xem video bài giảng, làm bài trắc nghiệm Google Forms và chia sẻ đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật. - Trực tiếp: Khởi động: Trò chơi Quizizz “Hình nào là hình hộp chữ nhật?” Hoạt động 1 - Quan sát và mô tả: GV phát và yêu cầu HS dán hình hộp chữ nhật vào vở, ghi rõ tên đỉnh, cạnh, mặt. Hoạt động 2 - Quan sát và thảo luận: Quan sát mô hình (hộp thật), điền phiếu mô tả. Hoạt động 3 - Trình bày: Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm nhận xét chéo.	Trực tuyến: Xem video, làm bài kiểm tra; Tìm ví dụ trong đời sống. Trực tiếp: Tham gia trò chơi khởi động; Dán hình hộp chữ nhật, đánh dấu đỉnh, cạnh, mặt; Làm việc nhóm phân tích mô hình thật và điền phiếu mô tả; Trình bày kết quả.
Bước 5. Hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật số: Hướng dẫn cách sử dụng Google Forms, gửi ảnh qua Zalo; Hỗ trợ kỹ thuật cho HS gặp khó khăn.	- Chủ động học online; Gửi bài đúng thời hạn; Hỏi - đáp nếu gặp khó khăn về kỹ thuật.
Bước 6. Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh quá trình triển khai: Quan sát bài kiểm tra Google Forms; Đánh giá hoạt động nhóm trên lớp: đúng yếu tố; minh họa rõ ràng; tương tác nhóm hiệu quả; Thu nhận phản hồi để cải tiến.	Tự đánh giá hiệu bài; Góp ý sản phẩm bạn; Nộp bài cuối tiết học.

2.2.4. Phương pháp dạy học toán qua hoạt động trải nghiệm

PPDH toán qua hoạt động trải nghiệm là phương pháp mà HS được trực tiếp tham gia vào quá trình tìm tòi, tính toán và vận dụng kiến thức toán học. Thông qua các hoạt động như trò chơi toán học, dự án học tập, tham quan thực tế, hoạt động nhóm, mô phỏng hoặc giải quyết các tình huống có vấn đề gần gũi với thực tiễn, HS không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách chủ động mà còn phát triển các năng lực cốt lõi như tư duy logic, năng lực giải quyết vấn

đề, khả năng giao tiếp - hợp tác và năng lực vận dụng toán học vào thực tế (Kolb, 1984). PPDH này thể hiện rõ định hướng đổi mới giáo dục hiện nay khi đặt người học vào vị trí trung tâm, tập trung vào phát triển năng lực và trải nghiệm (Kong, 2021). Theo Kolb (1984), sơ đồ mô tả mô hình học tập gồm bốn giai đoạn: (1) Trải nghiệm cụ thể; (2) Quan sát - suy ngẫm; (3) Khái quát hóa - trừu tượng hóa; (4) Thử nghiệm tích cực. Quy trình 4 bước trên được minh họa thông qua ví dụ sau:

Ví dụ 3. Vận dụng PPDH toán qua hoạt động trải nghiệm vào dạy học khái niệm “Hình lăng trụ đứng tam giác” (Toán 7) - SGK Cánh Diều tập 1. Cụ thể như sau:

Bước 1. Trải nghiệm cụ thể: GV cho HS quan sát cuốn lịch và lều trại theo các góc khác nhau và đặt câu hỏi cho HS: “Các hình trên có bao nhiêu mặt, đỉnh và cạnh?”.

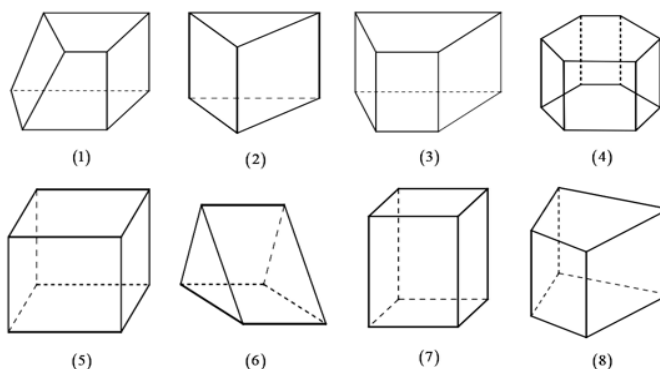


Hình 5. Hình minh họa

(Nguồn: <https://quatangams.com/product/lich-de-ban/>)

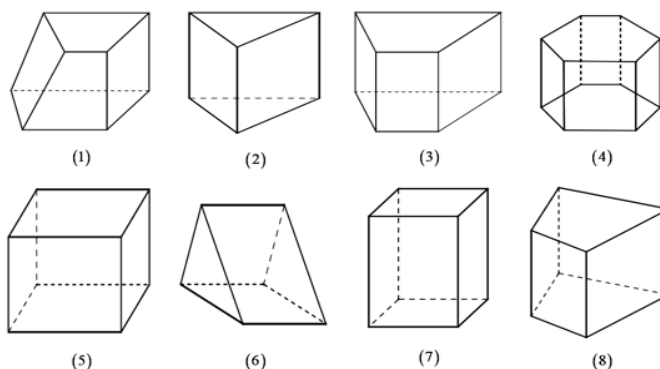
Mục đích của bước này thông qua việc quan sát, các em HS có những trải nghiệm ban đầu.

Bước 2. Quan sát - suy ngẫm: GV yêu cầu HS quan sát các hình sau và thảo luận nhóm đôi cho biết hình nào có các mặt bên là hình chữ nhật và hai đáy là hình tam giác?



Hình 6. Hình minh họa

(Nguồn https://vi.pngtree.com/freepng/scout-camp-orange-tent_8416553.html)



Từ kết quả HS tìm được, GV chính xác hóa kết quả và khẳng định hình số (2), và số (6) là hình lăng trụ đứng tam giác và đưa ra khái niệm hình lăng trụ đứng tam giác có: 9 cạnh, 6 đỉnh, 3 mặt bên và 2 mặt đáy.

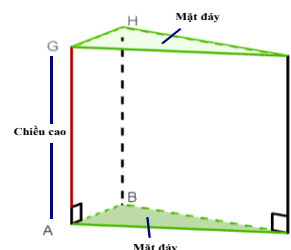
Bước 3. Khái quát hóa - trừu tượng hóa: GV chia lớp thành 6 nhóm và đưa ra nhiệm vụ cho HS qua bài toán sau:

Bài toán 2: Quan sát hình 7 và thảo luận trả lời các câu hỏi sau:

- 1, Có bao nhiêu đỉnh và kể tên các đỉnh?
- 2, Có bao nhiêu cạnh bên và cạnh đáy?
- 3, Có bao nhiêu mặt, trong đó có mấy mặt bên (kể tên) và có mấy mặt đáy (kể tên)?
- 4, Các mặt bên và mặt đáy có đặc điểm gì?
- 5, Chiều cao của hình lăng trụ đứng tam giác là độ dài các đoạn nào?

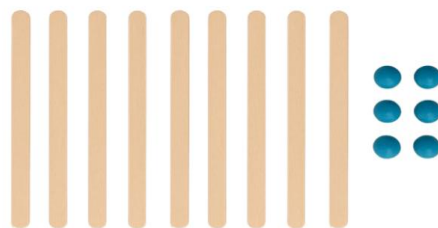
Ở bước này, thông qua kết quả quan sát bài toán trên GV chốt kiến thức đặc điểm của hình lăng trụ đứng tam giác.

Bước 4. Thử nghiệm tích cực: GV phát cho 6 nhóm 9 que kem gỗ và 6 viên đất nặn (hình 8) yêu cầu HS thảo luận và lắp ráp thành hình lăng trụ đứng tam giác. Khi sử dụng các que kem và đất nặn để tạo mô hình hình lăng trụ đứng tam giác, HS huy động kiến thức về khái niệm và tính chất của hình lăng trụ đứng tam giác. Như vậy, HS được kiểm nghiệm lại các kiến thức mới thông qua thực hành và vận dụng để dựng lắp ráp được hình lăng trụ đứng tam giác.



Hình 7. Hình minh họa bài toán 2

(Nguồn: Tác giả)



Hình 8. Dụng cụ học tập (Nguồn: Tác giả)

3. Kết luận

PPDHTC có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy tính chủ động, tư duy sáng tạo và năng lực hợp tác của HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Bài báo đã trình bày khái niệm, quy trình thực hiện một số PPDHTC và minh họa bằng các ví dụ vận dụng vào dạy học hình học trực quan lớp 7, giúp HS hứng thú, tích cực và hiểu bài sâu hơn. Kết quả cho thấy việc áp dụng các phương pháp này cần được thực hiện linh hoạt, phù hợp với nội dung và đối tượng HS, khuyến khích hoạt động nhóm, thảo luận và trình bày ý tưởng. Các ví dụ cụ thể trong bài là gợi ý hữu ích để GV tham khảo, điều chỉnh và áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Toán ở THCS. Tuy nhiên, nghiên cứu hiện tại mới dừng lại ở việc phân tích cơ sở lí luận và minh họa bằng ví dụ thực tiễn, chưa có số liệu thực nghiệm định lượng để chứng minh mức độ tác động cụ thể của PPDHTC đối với kết quả học tập và sự phát triển năng lực của HS. Đây chính là khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc thiết kế bài học thực nghiệm, khảo sát trên diện rộng và đánh giá bằng các công cụ đo lường khách quan hơn, từ đó khẳng định tính hiệu quả cũng như đề xuất khung hướng dẫn chi tiết cho GV khi áp dụng PPDHTC trong nhiều chủ đề khác nhau của môn Toán.

Tài liệu tham khảo

- Bailey, J., Schneider, C., & Vander Ark, T. (2013). *Navigating The Digital Shift: Implementation Strategies for Blended and Online Learning*. Digital Learning Now!.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bonwell, C. C., & Eison, J. A. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom*. ASHE-ERIC Higher Education Report, Washington DC: School of Education and Human Development, George Washington University.
- Dziuban, C. D., Hartman, J. L., & Moskal, P. D. (2004). *Blended learning*. EDUCAUSE Center for Applied Research. Research Bulletin.
- Felder, R. M., & Brent, R. (2009). Active learning: An introduction. *ASQ Higher Education Brief*, 2(4), 1-5.
- Friesen, N. (2012). *Report: Defining Blended Learning*. https://www.normfriesen.info/papers/Defining_Blended_Learning_NF.pdf
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. New Jersey: Prentice-Hall.
- Kong, Y. (2021). The role of experiential learning on students' motivation and classroom engagement. *Frontiers in Psychology*, 12, 771272.
- Manuel Dias (2011). *Strategies to Teach for Active Learning*. Centre for University Teaching of uOttawa.
- Marie, S. M. J. A. (2021). Improved pedagogical practices strengthens the performance of student teachers by a blended learning approach. *Social Sciences & Humanities Open*, 4(1), 100199.
- Phan Trọng Ngọc (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn (2008). *Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học tích cực*. NXB Giáo dục.
- Raiyn, J. (2016). The Role of Visual Learning in Improving Students' High-Order Thinking Skills. *Journal of Education and Practice*, 7(24), 115-121.
- Trần Bá Hoàng (2002). Những đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực. *Tạp chí Giáo dục*, 32, 26-28.